



**SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ  
VIỆN NÔNG NGHIỆP THANH HÓA**

**BÁO CÁO  
TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

**Tên dự án:**

**Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng  
thương phẩm cây Bơ Booth7, Bơ034 tại một số huyện miền núi tỉnh  
Thanh Hóa**

**Cơ quan chủ trì dự án: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa**

**Chủ nhiệm dự án: ThS. Phạm Thị Lý**

**Thanh Hóa, năm 2024**



**VIỆN NÔNG NGHIỆP  
THANH HÓA**

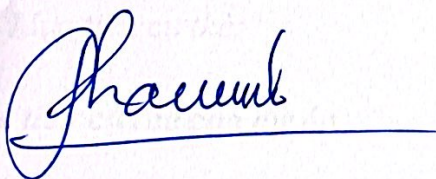
**SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ  
THANH HÓA**

**BÁO CÁO  
TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

**Tên dự án:**

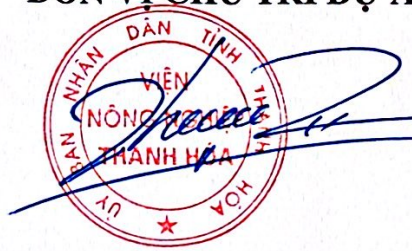
***“Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và  
trồng thương phẩm cây Bơ Booth7, Bơ034 tại một số huyện miền núi tỉnh  
Thanh Hóa”***

**CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**



**Phạm Thị Lý**

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ DỰ ÁN**



**Hoàng Vũ Thảo**

**Thanh Hoá, 4/2024**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ: “*Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng thương phẩm cây Bơ Booth7, Bơ034 tại một số huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa*”.

**2. Mục tiêu:**

*2.1. Mục tiêu chung:*

Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng thành công mô hình sản xuất giống và trồng thương phẩm cây ăn quả giá trị kinh tế cao giống Bơ Booth7, Bơ 034 góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân vùng miền núi tỉnh Thanh Hóa.

*2.2. Mục tiêu cụ thể:*

***Mục tiêu cụ thể của dự án***

- Tiếp nhận và chuyển giao thành công 04 quy trình kỹ thuật sản xuất giống và trồng thương phẩm giống Bơ Booth7, giống Bơ 034.
- Xây dựng thành công 01 vườn cây mẹ ưu tú, mỗi loại 100 cây sử dụng để cung cấp mắt ghép nhân giống, phục vụ sản xuất.
- Xây dựng thành công 01 mô hình sản xuất giống Bơ Booth7, Bơ 034 trong nhà lưới. Quy mô 1.500 cây giống/năm đạt tiêu chuẩn cây giống xuất vườn;



- Xây dựng thành công 02 mô hình trồng thương phẩm giống Bơ Booth7, Bơ 034 quy mô 03ha/ giống.

- Đào tạo được 15 cán bộ kỹ thuật và tập huấn cho 150 lượt người dân nắm vững các quy trình kỹ thuật của dự án..

3. Chủ nhiệm dự án: Th.s. Phạm Thị Lý

4. Cơ quan chủ trì: Viện Nông nghiệp

5. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 4.680,23 triệu đồng, trong đó:

+ KP SNKH: 1.389,37 triệu đồng

+ Khác: 3.290,86 triệu đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng (gia hạn 6 tháng)

Bắt đầu: tháng 01/2021, kết thúc: tháng 6/2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền : Theo quyết định số 21/QĐ - SKHCN ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ KH& CN cấp tỉnh dự án: “*Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng thương phẩm cây Bơ Booth7, Bơ034 tại một số huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa*”, đảm bảo hoàn thiện một số hạng mục và sản phẩm.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| TT | Họ và tên   | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay                      | Chức danh trong dự án |
|----|-------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1  | Phạm Thị Lý | Viện nông nghiệp- Trưởng phòng phân tích và thí nghiệm | Chủ nhiệm             |



|    |                  |                                                              |                                 |
|----|------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 2  | Lê Thị Dung      | Viện nông nghiệp - Chuyên viên phòng phân tích và thí nghiệm | Thư ký dự án                    |
| 3  | Lê Anh Tùng      | Viện nông nghiệp - Phó trưởng phòng phân tích và thí nghiệm  | Thực hiện mô hình               |
| 4  | Nguyễn Văn Thanh | Viện nông nghiệp - Chuyên viên phòng phân tích và thí nghiệm | Thực hiện mô hình               |
| 5  | Lê Thị Mai       | Viện nông nghiệp - Phó trưởng phòng phân tích và thí nghiệm  | Thực hiện mô hình               |
| 6  | Nông Thị Hồng    | Viện nông nghiệp - Chuyên viên phòng phân tích và thí nghiệm | Thực hiện mô hình               |
| 7  | Mai Thị Hồng Lâm | Viện nông nghiệp - Chuyên viên phòng phân tích và thí nghiệm | Thực hiện mô hình               |
| 8  | Lê Thị Lan Anh   | CCĐLCL - sở KH-CN Thanh Hóa                                  | Tập huấn, chuyển giao công nghệ |
| 9  | Hồ Thị Quyên     | Viện nông nghiệp - Chuyên viên phòng phân tích và thí nghiệm | Tập huấn, chuyển giao công nghệ |
| 10 | Đỗ Thị Hồng      | Viện nông nghiệp - Chuyên viên phòng phân tích và thí nghiệm | Tập huấn, chuyển giao công nghệ |
| 11 | Lê Tuấn Anh      | Viện nông nghiệp - Chuyên viên phòng phân tích và thí nghiệm | Thực hiện mô hình               |



## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| TT | Tên sản phẩm                                                                       | Số lượng |     |           | Khối lượng |     |           | Chất lượng |     |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
|    |                                                                                    | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc   | Đạt | Không đạt | Xuất sắc   | Đạt | Không đạt |
| 1  | Mô hình vườn cây bơ vật liệu để khai thác mắt ghép                                 |          |     |           |            |     |           |            |     |           |
| 2  | Mô hình sản xuất giống Bơ Booth7, Bơ 034 trong nhà lưới                            |          | x   |           |            | x   |           |            | x   |           |
| 3  | Mô hình trồng thương phẩm giống bơ Booth7, bơ 034                                  |          | x   |           |            | x   |           |            | x   |           |
| 4  | Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống và trồng thương phẩm giống Bơ Booth7, Bơ 034 |          | x   |           |            | x   |           |            | x   |           |



|    |                                                                              |  |   |  |  |   |  |   |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------|--|---|--|--|---|--|---|--|
| 5  | Đào tạo, tập huấn kỹ thuật                                                   |  | x |  |  | x |  | x |  |
| 6  | Báo cáo kết quả thực hiện Mô hình vườn cây bơ vật liệu để khai thác mắt ghép |  | x |  |  | x |  | x |  |
| 7  | Báo cáo kết quả thực hiện mô hình sản xuất giống                             |  | x |  |  | x |  | x |  |
| 8  | Báo cáo kết quả thực hiện mô hình trồng thương phẩm                          |  | x |  |  | x |  | x |  |
| 9  | Báo cáo phương án sử dụng, ứng dụng kết quả dự án.                           |  | x |  |  | x |  | x |  |
| 10 | Báo cáo khoa học tổng kết dự án                                              |  | x |  |  | x |  | x |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| TT | Tên sản phẩm                                | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng        | Ghi chú                                   |
|----|---------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|
| 1  | Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống bơ Booth7 | Tháng 3/2024               | UBND Tp Thanh Hóa<br>UBND huyện | Để nhân rộng mô hình và tập huấn kỹ thuật |
| 2  | Bản hướng dẫn kỹ                            | Tháng 3/2024               | UBND Tp                         | Để nhân rộng mô                           |



|   |                                                       |              |                         |                                                 |
|---|-------------------------------------------------------|--------------|-------------------------|-------------------------------------------------|
|   | thuật trồng và chăm sóc<br>bơ Booth7                  |              | Thanh Hóa<br>UBND huyện | hình và tập huấn<br>kỹ thuật                    |
| 3 | Bản hướng dẫn kỹ<br>thuật nhân giống bơ<br>034        | Tháng 3/2024 | UBND Tp<br>Thanh Hóa    | Để nhân rộng mô<br>hình và tập huấn<br>kỹ thuật |
| 4 | Bản hướng dẫn kỹ<br>thuật trồng và chăm sóc<br>bơ 034 | Tháng 3/2024 | UBND Tp<br>Thanh Hóa    | Để nhân rộng mô<br>hình và tập huấn<br>kỹ thuật |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có): không

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

- Sản phẩm của dự án đã cung cấp những dẫn liệu khoa học về quy trình, kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc cây Bơ phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở Thanh Hóa, qua đó xem xét khả năng mở rộng sản xuất và định hướng phát triển sản phẩm. Tiếp nhận và hoàn thiện được quy trình là một thành công lớn về mặt khoa học ở Thanh Hóa

- Dự án thực hiện đã đưa đối tượng cây giống bơ Booth7 và Bơ 034, giống bơ chất lượng có giá trị kinh tế cao, trồng thử nghiệm tại Thanh Hóa với 03 mô hình, Mô hình vườn cây bơ vật liệu để khai thác mắt ghép, vườn cây giống và mô hình trồng thương phẩm tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa với mong muốn góp phần làm thay đổi cơ cấu cây trồng tại các địa phương này, đẩy mạnh sản xuất, tạo công ăn việc làm, gia tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

### 3.1. Hiệu quả kinh tế:

Dự án đã ứng dụng các quy trình công nghệ vào nhân giống, trồng và chăm sóc giống bơ Booth7, bơ 034 cho thấy đối tượng cây tương đối phù hợp với điều kiện tự nhiên tại Thanh Hóa, đặc biệt là các huyện miền núi. Bơ là loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao hơn so với nhiều loài cây khác đang được trồng phổ biến tại Thanh Hóa. Với tiềm năng kinh tế từ cây bơ, mô hình dự án là cơ sở



### **3. Về hiệu quả của nhiệm vụ**

#### **3.1. Hiệu quả kinh tế:**

Dự án đã ứng dụng các quy trình công nghệ vào nhân giống, trồng và chăm sóc giống bơ Booth7, bơ 034 cho thấy đối tượng cây tương đối phù hợp với điều kiện tự nhiên tại Thanh Hóa, đặc biệt là các huyện miền núi. Bơ là loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao hơn so với nhiều loài cây khác đang được trồng phổ biến tại Thanh Hóa. Với tiềm năng kinh tế từ cây bơ, mô hình dự án là cơ sở khoa học để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thay đổi các cây trồng kém hiệu quả sang cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao kinh tế - xã hội cho người nông dân Thanh Hóa.

#### **3.2. Hiệu quả xã hội, môi trường:**

+ Dự án đã lựa chọn các hộ dân và người địa phương tại 03 huyện miền núi tham gia trồng mô hình thương phẩm. Không chỉ có các hộ gia đình được lựa chọn tham gia mô hình mà người dân tại địa phương cũng được tham gia lớp tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây bơ Booth7, bơ 034. Điều này góp phần nâng cao kỹ năng cho người dân khi thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gia tăng thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống tại một số huyện miền núi. Đây được xem là hiệu quả lớn nhất của dự án được triển khai.

+ Với tính khả thi và tiềm năng kinh tế cao, việc mở rộng vùng trồng cây ăn quả góp phần phủ xanh vùng đồi núi trọc, dần dần cải tạo môi trường sinh thái.

+ Ý nghĩa khoa học

Cung cấp những dẫn liệu khoa học về quy trình nhân giống, trồng và chăm sóc giống bơ booth 7, bơ 034 phù hợp với điều kiện Thanh Hóa, qua đó xem xét khả năng mở rộng sản xuất và định hướng phát triển sản phẩm



### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

#### 1. Về tiến độ thực hiện:

- Nộp hồ sơ đúng hạn

|   |
|---|
| X |
|---|

- Nộp chậm trên 30 ngày

#### 2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc:

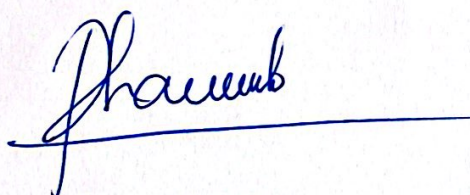
- Đạt:

- Không đạt :

|   |
|---|
|   |
| X |
|   |

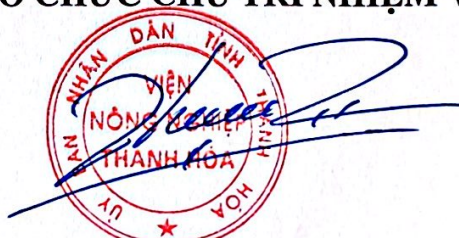
Chúng tôi cam đoan nội dung của báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**Phạm Thị Lý**

**TL. THỦ TRƯỞNG  
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



**Hoàng Vũ Thảo**